

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **5651**/BGDDĐT-TĐKT

V/v triển khai xét tặng danh hiệu
NGND-NGUT lần thứ 15 năm 2020

Hà Nội, ngày **16** tháng **12** năm 2019

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Nghị định số 27/2015/NĐ-CP ngày 10/3/2015 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú” (sau đây gọi tắt là Nghị định số 27), Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai việc xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú (NGND, NGUT) lần thứ 15 năm 2020 như sau:

I. Quy định xét tặng danh hiệu NGND, NGUT lần thứ 15 năm 2020

1. Công tác xét tặng danh hiệu NGND, NGUT lần thứ 15 năm 2020 thực hiện đúng theo các quy định tại Nghị định số 27 và Công văn này.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo triển khai Nghị định số 27 và Công văn này bảo đảm chính xác, công bằng, công khai, dân chủ và tự nguyện; chú trọng tới nhà giáo trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy, nhà giáo là nữ, nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục là người dân tộc ít người, nhà giáo công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Việc xét tặng cần thực hiện đúng đối tượng, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục và thời gian quy định.

3. Thời gian nộp hồ sơ

a) Trước ngày 20 tháng 3 năm 2020:

- Hội đồng cấp tỉnh, Hội đồng Đại học quốc gia, Hội đồng đại học vùng, và Hội đồng cơ sở trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo nộp hồ sơ về Hội đồng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Hội đồng cấp cơ sở trực thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ nộp hồ sơ về Hội đồng cấp Bộ của các Bộ, cơ quan ngang Bộ.

b) Trước ngày 20 tháng 4 năm 2020, Hội đồng cấp Bộ nộp hồ sơ về Hội đồng cấp Nhà nước (qua Bộ Giáo dục và Đào tạo).

II. Một số vấn đề lưu ý trong quá trình xét tặng

1. Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục có quyết định nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội từ tháng 01 năm 2017 cho đến thời điểm đề nghị xét tặng, thuộc đối tượng đề nghị xét tặng danh hiệu NGND, NGUT năm 2020. Tiêu chuẩn thành

tích liền kề năm đề nghị xét tặng là thành tích liền kề năm có quyết định nghị chế độ bảo hiểm xã hội.

2. Các nhà giáo đã nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội tiếp tục giảng dạy, quản lý tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập thuộc đối tượng xét tặng danh hiệu NGND, NGUT theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 27 khi có hợp đồng giảng dạy cơ hữu tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập và tham gia xét tặng danh hiệu thi đua hằng năm.

3. Tại thời điểm đề nghị xét tặng danh hiệu NGND, NGUT, nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác tại địa bàn nào thì áp dụng tiêu chuẩn xét tặng tại địa bàn đó; nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục thuộc đối tượng nào thì áp dụng tiêu chuẩn xét tặng của đối tượng đó.

4. Danh hiệu NGND được xét tặng cho các nhà giáo đã được phong tặng danh hiệu NGUT và sau đó tiếp tục đạt được các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1,2,3 và 4 Điều 8 Nghị định số 27. Riêng quy định tại Khoản 5 Điều 8 được áp dụng cho toàn bộ quá trình công tác của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

5. Danh hiệu NGND, NGUT là danh hiệu vinh dự nhà nước nhằm tôn vinh các giáo viên, giảng viên trực tiếp giảng dạy. Cán bộ quản lý giáo dục có đủ số năm trực tiếp giảng dạy mới đủ điều kiện đề nghị xét tặng danh hiệu NGND, NGUT. Thời gian làm cán bộ quản lý giáo dục nhưng vẫn tham gia giảng dạy kiêm nhiệm được tính là thời gian công tác trong ngành giáo dục nhưng không được tính là thời gian trực tiếp giảng dạy.

6. Thời gian giảng dạy hợp đồng của nhà giáo do cơ quan có thẩm quyền ký theo quy định của pháp luật được tính là thời gian trực tiếp giảng dạy.

7. Trong cùng 01 năm, nhà giáo đạt danh hiệu giáo viên, giảng viên dạy giỏi cấp cơ sở và chiến sĩ thi đua cơ sở thì chỉ tính 01 thành tích. Trong cùng 01 năm nhà giáo đạt danh hiệu giáo viên, giảng viên dạy giỏi cấp cơ sở, chiến sĩ thi đua cơ sở và giáo viên, giảng viên dạy giỏi cấp tỉnh, Bộ, chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Bộ thì được tính 01 thành tích cấp cơ sở và 01 thành tích cấp tỉnh, Bộ.

8. Tiêu chuẩn thành tích nhà giáo trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng học sinh, sinh viên đoạt huy chương hoặc đạt giải trong các kỳ thi quốc gia và quốc tế do cơ sở giáo dục nơi nhà giáo công tác và cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp xác nhận.

9. Thành tích năm liền kề năm đề nghị xét tặng là thành tích đạt được trong năm học 2018-2019 đối với các nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục thuộc diện xét khen thưởng theo năm học và năm 2019 đối với các nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục thuộc diện xét khen thưởng theo năm công tác.

10. Văn bản quy phạm pháp luật là văn bản do cơ quan nhà nước ban hành theo thẩm quyền theo các quy định của Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật. Người tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành có quyết định phân công của người có thẩm quyền thì được tính thay thế tiêu chuẩn sáng kiến, đề tài cấp tỉnh, Bộ.

11. Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đạt được thành tích đủ điều kiện thay thế tiêu chuẩn sáng kiến theo quy định tại Khoản 1, 2 và 3, Điều 10 Nghị định số 27 thì mỗi thành tích được tính thay thế 01 sáng kiến.

12. Tiêu chuẩn “tác giả chính 02 sách chuyên khảo” được hiểu là chủ biên hoặc đồng chủ biên sách chuyên khảo có từ 02 tác giả trở lên.

13. Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục có trách nhiệm khai đủ thông tin theo mẫu số 01, Phụ lục II Nghị định số 27. Trường hợp nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục có thành tích thay thế thì nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và người có trách nhiệm giúp Hội đồng tóm tắt thành tích hồ sơ cá nhân phải ghi rõ thành tích đó thay thế cho tiêu chuẩn thành tích nào.

14. Trường hợp đơn vị có người đứng đầu và các cấp phó của người đứng đầu cùng tham gia đề nghị xét phong tặng danh hiệu NGND, NGUT thì người đứng đầu đơn vị trước khi ký quyết định thành lập Hội đồng có văn bản đề nghị cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp cử người làm Chủ tịch Hội đồng.

15. Bỏ thành phần Chủ tịch công đoàn ngành giáo dục cấp huyện làm Phó Chủ tịch Hội đồng cấp huyện đối với các địa phương đã hoàn thành sắp xếp lại công đoàn giáo dục cấp huyện theo Công văn số 704/HD-TLĐ ngày 12/5/2017 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

16. Khi đề nghị xét tặng danh hiệu NGND, Hội đồng cấp tỉnh, Bộ xin ý kiến Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, Ban cán sự Đảng bộ, ngành trước khi nộp hồ sơ về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Thi đua – Khen thưởng).

17. Về hồ sơ:

- Hồ sơ Hội đồng cấp dưới gửi Hội đồng cấp trên xếp theo thứ tự quy định tại Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 27, gồm: Tờ trình, Danh sách, Báo cáo tóm tắt thành tích, Biên bản họp Hội đồng và Hồ sơ cá nhân (lưu ý: Hồ sơ cá nhân xếp và đánh số thứ tự theo số thứ tự của Danh sách quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 27).

- Hồ sơ cá nhân không đóng quyển và xếp theo thứ tự quy định tại Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 27, gồm: Bản khai thành tích cá nhân và các tài liệu minh chứng kèm theo (lưu ý: Lập danh mục các tài liệu minh chứng và đánh số theo thứ tự hướng dẫn tại Điểm b Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 27).

- Tổ thư ký có trách nhiệm thẩm định hồ sơ báo cáo Hội đồng, trong đó cần nêu rõ các thành tích, số liệu theo tiêu chuẩn xét tặng quy định tại Điều 8,9 Nghị định số 27 (Mẫu tóm tắt thành tích gửi kèm).

- Dòng cuối cùng của trang 10, Phụ lục II được hiểu là “11. Ghi rõ số phiếu tín nhiệm của quần chúng trên tổng số quần chúng tham gia họp; số phiếu đồng ý của thành viên hội đồng trên tổng số thành viên hội đồng có tên trong quyết định thành lập và chia tỷ lệ %”.

18. Kinh phí tổ chức xét tặng và tiền thưởng: Các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng dự toán đề nghị cấp có thẩm quyền cấp kinh phí cho hoạt động

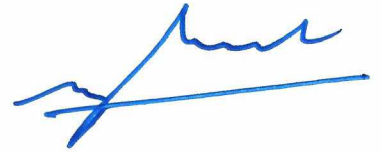
xét tặng của Hội đồng và tiền thưởng kèm theo danh hiệu NGND, NGUT theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 27.

Trên đây là hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức xét tặng danh hiệu NGND, NGUT lần thứ 15 năm 2020. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ với Vụ Thi đua – Khen thưởng, Bộ Giáo dục và Đào tạo (Đ/c Ngô Thị Thu Hương, ĐT 024.38695144, số máy lẻ 446) hoặc qua email: ntthuong@moet.gov.vn để được giải đáp. *thoa*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chủ tịch nước (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Ban TĐKT Trung ương (để phối hợp);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Sở GDĐT (để thực hiện);
- Các Đại học Quốc gia, các cơ sở giáo dục ĐH, trường CĐ, trường trung cấp (để thực hiện);
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ GDĐT (để thực hiện);
- Công thông tin điện tử của Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, TĐKT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Phúc

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU NGND-NGŨT
CẤP**

TÓM TẮT THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO NHÂN DÂN

Tên đơn vị: Trường, Bộ/ tỉnh

Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ được đào tạo	Giới	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm trực tiếp giảng dạy	Số SKKN, NCKH giáo trình, bài báo KH, Bồi dưỡng HSG, GVĐG, Đào tạo sau đại học	Số năm CSTĐ, GVĐG	HCLĐ hoặc BK	Số phiếu đạt và tỷ lệ %			
									Quần chúng	Hội đồng cơ sở	Hội đồng cấp huyện	Hội đồng tỉnh
PGS. TS. Nguyễn Văn A Sinh năm 19..... Giảng viên/Hiệu trưởng, Trường, NGŨT năm 2010	TS	Nam	Kinh	19.....	17	02 SK cấp tỉnh, bộ 04 NCKH cấp tỉnh, bộ 04 Giáo trình, sách 07 bài báo	7 CS 2 cấp Bộ (2011, 2014)	3 BK tỉnh, bộ BKCP 2012; HCLĐ2 2017	176/195 90 %	11/11 100%	21/21 100%	

Sau khi được phong tặng danh hiệu NGŨT năm 2010, nhà giáo Nguyễn Văn A tiếp tục đạt các thành tích sau:

Tiêu chuẩn 1: Chấp hành chủ trương đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; tín nhiệm quần chúng và các cấp hội đồng đều đạt từ 90% trở lên.

Tiêu chuẩn 2: Có 07 lần được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, 02 lần được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp Bộ (năm 2011 và 2014), 03 lần được tặng Bằng khen cấp tỉnh, Bộ, được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen năm 2012, Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng 2 năm 2017.

Tiêu chuẩn 3: Chủ trì 04 đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, bộ được nghiệm thu và ứng dụng vào thực tiễn; chủ trì biên soạn 02 giáo trình, tác giả 02 sách; tác giả chính 07 bài báo khoa học, trong đó có 04 đăng trên các tạp chí quốc tế. Với cương vị là Hiệu trưởng, Ông đã có nhiều đóng góp xây dựng Nhà trường 02 năm đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc và được tặng Cờ thi đua của tỉnh/bộ năm 2018, 2019/(hoặc năm học 2018-2018 và 2018-2019).

Tiêu chuẩn 4: Có 37 năm công tác trong ngành, trong đó có 17 năm trực tiếp giảng dạy.

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU NGND-NGƯT
CẤP**

TÓM TẮT THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO NHÂN DÂN

Tên đơn vị: Thành phố Hà Nội

Họ và tên Năm sinh, chức vụ Nơi công tác	Trình độ được đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm trục tiếp giảng dạy	Số SKKN, NCKH, giáo trình, bài báo KH, Bồi dưỡng HSG, GVĐG, Đào tạo sau ĐH	Số năm CSTĐ	HCLĐ hoặc BK	Số phiếu đạt và tỷ lệ %			
									Quản chúng	Hội đồng cấp sở	Hội đồng cấp huyện	Hội đồng cấp tỉnh
Bà Nguyễn Thị B Sinh năm 19..... Giáo viên/Hiệu trưởng Trường NGƯT 2010	Thạc sĩ	Nữ	Kinh	19....	20	Chủ trì 05 SKKN cấp tỉnh 04 bài báo	10 CS, 02 tỉnh, 01 toàn quốc 2014	6 BK tỉnh, Bộ, HCLĐ hạng ba 2012, HCLĐ hạng Nhì 2017	356/356 100%	20/20 100%	21/21 100%	21/21 100%

Sau khi được phong tặng danh hiệu NGƯT năm 2010, nhà giáo Nguyễn Thị B tiếp tục đạt các thành tích sau:

Tiêu chuẩn 1: Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, là nhà giáo mẫu mực, tiêu biểu, xuất sắc, có uy tín và ảnh hưởng trong ngành giáo dục của địa phương; tín nhiệm quần chúng và các cấp hội đồng đều đạt 100%.

Tiêu chuẩn 2: Đã có 10 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, 02 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh (2011, 2013); Chiến sĩ thi đua toàn quốc năm 2014; có 06 lần được nhận Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, HCLĐ hạng Ba năm 2012, HCLĐ hạng Nhì năm 2017.

Tiêu chuẩn 3: Trong quá trình giảng dạy, Nhà giáo luôn tâm huyết, tận tụy với nghề, giảng dạy nhiệt tình và luôn đạt chất lượng hiệu quả cao; chủ trì 05 sáng kiến kinh nghiệm (từ 2011-2019); có 04 bài Báo được đăng trên tạp chí trong nước; Tập thể Trường năm học 2017-2018 và năm học 2018-2019 đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc.

Tiêu chuẩn 4: Có 30 năm công tác trong ngành giáo dục trong đó có 20 năm trực tiếp giảng dạy.

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU NGND-NGUĐT
CẤP**

TÓM TẮT THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO ƯU TỬ

Tên đơn vị: Trường Đại học

Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ được đào tạo	Giới	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm trực tiếp giảng dạy	Số SKKN, NCKH giáo trình, bài báo KH, Bồi dưỡng HSG, GVĐG, Đào tạo sau đại học	Số năm CSTĐ, GVĐG	HCLĐ hoặc BK	Số phiếu đạt và tỷ lệ %			
									Quản chúng	Hội đồng cơ sở	Hội đồng cấp ĐH vùng	Hội đồng cấp Bộ
PGS.TS Trần Thị H Sinh năm 1964 Giảng viên cao cấp, Khoa....., Trường Đại học	TS	Nữ	Kinh	1986	31	3 NCKH cấp 2 giáo trình, 1 sách (tham gia) ... bài báo 3 NCS, 19 ThS	7 CS 1 Bộ	1 BKCP 2016 4 BKBT	97/97 100%	21/21 100%	21/21 100%	21/21 100%

Nhà giáo Trần Thị H,

Tiêu chuẩn 1: Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, tiêu biểu xuất sắc trong đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng dạy học; tín nhiệm quần chúng của đơn vị và Hội đồng các cấp đạt 100%.

Tiêu chuẩn 2: Có 07 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, trong đó có năm học 2018-2019; 01 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ; 04 lần được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen; năm 2016 được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

Tiêu chuẩn 3: Giảng dạy, hướng dẫn sinh viên, học viên đổi mới phương pháp học tập, nghiên cứu khoa học, thực tập, thực hành đạt chất lượng và hiệu quả cao, hướng dẫn 03 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án tiến sĩ, hướng dẫn 19 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ; tác giả chính 09 bài báo được đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế; chủ trì 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh đã được nghiệm thu, ứng dụng vào thực tiễn, đem lại hiệu quả thiết thực; chủ trì biên soạn 02 giáo trình, tác giả chính 01 sách chuyên khảo được áp dụng vào giảng dạy.

Tiêu chuẩn 4: Có 31 năm công tác trong ngành Giáo dục và trực tiếp giảng dạy.

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU NGND-NGŨT
CẤP**

TÓM TẮT THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO ƯU TÚ

Tên đơn vị: Tỉnh

Họ và tên Năm sinh, chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm trực tiếp giảng dạy	Số SK, NCKH, giáo trình, bài báo KH, HSG/GVDG Đào tạo SDH	Số năm CSTĐ	HCLĐ hoặc BK	Số phiếu đạt và tỷ lệ %			
									Quản chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp huyện	Hội đồng cấp tỉnh
Bà Nguyễn Thị C Sinh năm 19..... Hiệu trưởng Trường Mầm non, huyện, tỉnh	Đại học	Nữ	Kinh	19...	15	1 SK cấp tỉnh 2 SK cấp huyện	10 CS 2 cấp tỉnh	3 BK	59/60 98%	13/13 100%	21/21 100%	21/21 100%

Nhà giáo Nguyễn Thị C,

Tiêu chuẩn 1: Có phẩm chất đạo đức tốt, là cán bộ quản lý giáo dục cấp mầm non tiêu biểu của huyện Yên Thủy; tin nhiệm quản chúng đạt 98% và Hội đồng các cấp đều đạt 100%).

Tiêu chuẩn 2: Đã có 10 lần đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở trong đó có 02 lần đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, 03 lần được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ trưởng tặng Bằng khen.

Tiêu chuẩn 3: 29 năm công tác tại các trường mầm non thuộc vùng khó khăn nhất của huyện, nhà giáo đã không ngừng cố gắng vươn lên thực hiện tốt công tác chăm sóc trẻ mầm non, xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên đạt và vượt chuẩn đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ, năm 2011, được điều động làm Hiệu trưởng trường Mầm non, là đơn vị có nhiều khó khăn xây dựng và cũng có nhiều trẻ suy dinh dưỡng, cơ sở vật chất phục vụ việc dạy học chưa đảm bảo, Nhà giáo đã có nhiều giải pháp xây dựng và củng cố trường: tham mưu lãnh đạo đầu tư xây dựng 10 phòng học kiên cố, phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật, huy động từ nguồn xã hội hóa xây dựng 2 phòng học kiên cố, 5 bếp ăn bán trú, máy lọc nước ở 5 điểm trường, khắc phục mọi khó khăn nâng cao chất lượng giáo dục đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2015, có sáng kiến đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng cơ sở vật chất để đạt trường chuẩn quốc gia được Hội đồng Sáng kiến cấp tỉnh và cấp huyện công nhận và ứng dụng, Trường Mầm non năm học 2017-2018 và 2018-2019 đạt danh hiệu TTLĐXS.

Tiêu chuẩn 4: Có 29 năm công tác trong ngành giáo dục trong đó có 10 năm trực tiếp giảng dạy.